

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện xét công nhận sáng kiến cơ sở, xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”
theo quy định tại Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023
của UBND thành phố Hà Nội**

Thực hiện Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”; Văn bản số 2086/HD-SKHCCN ngày 18/9/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội (Có văn bản kèm theo).

UBND huyện hướng dẫn một số nội dung công nhận sáng kiến cơ sở như sau:

1. Về thẩm quyền thực hiện xét công nhận sáng kiến cơ sở

1.1. “Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét, công nhận sáng kiến” là: cơ quan, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (được thành lập hợp pháp; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập). Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập như: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư... là các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ. (Được quy định tại Khoản 3, Điều 2, Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 (Điều 2, Thông tư 18/2013/TT-BKHCCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 01/8/2012)

1.2. Tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở sau: Cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến; Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến; Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến. (Được quy định tại Khoản 1, Điều 5, Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023).

2. Điều kiện công nhận sáng kiến cơ sở

Được quy định tại Điều 4, Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

2.1. Điều kiện công nhận sáng kiến cơ sở

- Có tính mới trong phạm vi cơ quan, tổ chức;

- Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ quan, tổ chức đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

2.2. Sáng kiến được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc áp dụng lần đầu, sáng kiến đó phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Không trùng với nội dung của sáng kiến trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;
- Chưa được công bố, sử dụng, mô tả bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào;
- Chưa được bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2.3. Sáng kiến được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng sáng kiến đó đã mang lại hiệu quả cụ thể cho cơ quan, tổ chức như: Nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính - sự nghiệp, hiệu quả kinh tế (ví dụ: nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hiệu quả kỹ thuật) hoặc lợi ích xã hội (ví dụ: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường), nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả công tác.

2.4. Các trường hợp không được công nhận, xem xét

a) Các sáng kiến sao chép của tác giả khác sẽ không được xem xét, công nhận sáng kiến và phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng. Sáng kiến đã được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng nhưng bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc bị phát hiện là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác thì Hội đồng sẽ quyết định hủy bỏ kết quả đã đánh giá.

b) Việc công bố, áp dụng trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

c) Đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Yêu cầu công nhận sáng kiến cơ sở

Được quy định tại Điều 5, Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

3.1. Tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở sau:

a) Cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

b) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến.

c) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

3.2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

3.3. Đơn đề nghị công nhận sáng kiến.

3.4. Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

4. Thực hiện xét, công nhận sáng kiến cơ sở

Căn cứ vào Chương II, Điều kiện, hồ sơ, trình tự xét, công nhận sáng kiến cơ sở của Quyết định 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023, Các đơn vị:

- Thành lập Hội đồng sáng kiến và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng theo quy định để thực hiện xét, công nhận sáng kiến; tham mưu cho người đứng đầu cơ sở quyết định công nhận sáng kiến cơ sở.

- Tổ chức hướng dẫn, đăng ký, tiếp nhận, xem xét đơn, xét công nhận sáng kiến cơ sở và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cơ sở cho tác giả/các đồng tác giả sáng kiến theo quy định. Tự quyết định việc công bố công khai giải pháp đã được công nhận là sáng kiến để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng sáng kiến có thể tiếp cận được các thông tin liên quan đến sáng kiến. Thường xuyên bồi dưỡng, giúp đỡ các cá nhân (hoặc nhóm cá nhân là đồng tác giả) được tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” và nhân rộng điển hình trong cơ quan, đơn vị để cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm.

4.1. Hội đồng sáng kiến

Được quy định tại Điều 7, Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

- Hội đồng sáng kiến thành lập theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

- Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

- Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

4.2. Trình tự xét công nhận sáng kiến

Bước 1: Đơn vị cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến tiếp nhận hồ sơ, gồm:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*Phụ lục I*);
- Bản mô tả nội dung cơ bản của sáng kiến (*Phụ lục II*);
- Các chứng cứ áp dụng và các tài liệu minh họa như: các bản đánh giá, nhận xét về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến...(nếu có).

Bước 2: Hội đồng sáng kiến tổ chức xét công nhận sáng kiến tại đơn vị theo ba tiêu chí:

- Có tính mới tại đơn vị cơ sở;

- Đã được áp dụng tại đơn vị cơ sở đó;
- Sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực.

Bước 3: Hội đồng sáng kiến tham mưu cho người đứng đầu cơ sở quyết định công nhận sáng kiến cơ sở và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cơ sở cho tác giả/các đồng tác giả sáng kiến theo quy định.

5. Xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

Quy định tại Mục V, hướng dẫn số 2086/HD-SKHCN ngày 18/9/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

5.1. Tiêu chuẩn xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

Sáng kiến được xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- Có Quyết định (hoặc Giấy chứng nhận) sáng kiến của cấp có thẩm quyền ở cơ sở;
- Đã được áp dụng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và có khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi trong ngành hoặc toàn Thành phố;
- Mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường trong cơ quan, đơn vị, tổ chức được áp dụng (bao gồm: nâng cao năng suất làm việc, giảm chi phí hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng công việc, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, nâng cao điều kiện an toàn môi trường làm việc, cải thiện điều kiện sống, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

5.2. Hồ sơ đề nghị xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

5.2.1. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, địa phương bao gồm: Các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố mà cá nhân (nhóm cá nhân là đồng tác giả) có hoạt động sáng kiến đang công tác, làm việc, học tập và sinh sống. Đối với cá nhân là người nước ngoài hoặc sáng kiến được hình thành từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội đề nghị;
- b) Biên bản họp của Hội đồng xét sáng kiến cấp trình khen (nếu có);
- c) Quyết định (hoặc Giấy chứng nhận) sáng kiến của cơ sở xét, công nhận sáng kiến;
- d) Báo cáo đánh giá về khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi; hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của sáng kiến có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương.
- đ) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh.

5.2.2. Số lượng hồ sơ: gồm 2 bộ.

5.2.3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng).

5.2.4. Thời hạn nộp hồ sơ xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” vào trước ngày 31/12 hằng năm.

6. Đăng ký thực hiện sáng kiến cơ sở

Các cơ sở tổ chức đăng ký thực hiện sáng kiến thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý được áp dụng tại đơn vị hàng năm nhằm giải quyết được những tồn tại, khó khăn vướng mắc phù hợp với báo cáo tổng kết năm của đơn vị. Tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện qua phòng Kinh tế **trước ngày 31/3 hàng năm** để công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

Lưu ý:

- Nội dung sáng kiến đăng ký phải phù hợp với lĩnh vực chuyên môn phụ trách và vị trí việc làm đảm nhận; Đối với sáng kiến có trên 1 tác giả, số lượng đồng tác giả không quá 2 người trong cùng một đơn vị, phòng ban, ngành.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trong việc đánh giá, xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến sau khi thực hiện áp dụng tại đơn vị mình (làm căn cứ đề xuất công nhận sáng kiến cơ sở, hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp huyện của sáng kiến) và phải cam kết, chứng minh những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc đã được khắc phục trong sáng kiến kinh nghiệm, không còn kéo dài trong các năm tiếp theo.

7. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm **trước 30/11 hàng năm** hoặc khi có yêu cầu, các cơ quan đơn vị phải có trách nhiệm báo cáo kết quả về UBND huyện (qua phòng Kinh tế tổng hợp) về các nội dung liên quan đến các sáng kiến được công nhận.

Đề nghị các đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện. *uv*

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Đ/c Nguyễn Văn Hưng - PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KT. *★*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hưng

PHỤ LỤC 02
MẪU BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

Tên Cơ quan/Tổ chức

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

Tên Sáng kiến:.....

Tác giả/Nhóm tác giả :.....

1. Thực trạng:

(1) Các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến, có thể là các khó khăn, bất cập, hạn chế, nhu cầu công việc mới phát sinh.

(2) Lý do thực hiện sáng kiến

2. Nội dung sáng kiến:

(1) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết thực trạng nêu trên.

Nội dung của sáng kiến:

- Tính mới, tính tiên tiến:

.....
.....

- Tính khả thi (khả năng áp dụng vào thực tiễn công tác của đơn vị, địa phương...)

(2) Kết quả của sáng kiến:

Có đối chứng, so sánh kết quả trước và sau khi thực hiện các giải pháp.

4. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến:

Chỉ có hiệu quả trong phạm vi Đơn vị áp dụng

Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi quận/huyện/sở/ngành/tập đoàn/tổng công ty... *(theo chứng cứ đính kèm)*

Đã phục vụ rộng rãi người dân hoặc người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn Thành phố *(theo chứng cứ đính kèm)*

.....Ngày.....tháng.....năm

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến

(ký tên)

(Yêu cầu báo cáo về sáng kiến tối thiểu 15 trang A4 đánh máy, trình bày đúng kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của pháp luật)

PHỤ LỤC 01

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết)

- Tên sáng kiến đề nghị công nhận:

- Sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử từ ngày tại

- Mô tả bản chất của sáng kiến (Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết).....

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả (So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở)

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: (So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở)

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bộ phận/ Đơn vị áp dụng

....., ngày ... tháng... năm

Người yêu cầu
(Ký và ghi rõ họ tên)